

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-PT

Ngày 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TB

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Công H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Bùi Công H**, sinh năm 1977, tại thành phố HP; Nơi cư trú: Thôn CT, xã QH, huyện AL, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Bùi Minh H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 9/1994 nhập ngũ đến tháng 07/1996 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2023 đến nay (Có mặt)

* *Bị hại:* Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1997 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Hoàng Thị S**, sinh năm 1968 (mẹ đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn DT, xã TĐ, huyện HH, tỉnh TB.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty cổ phần Quốc tế PL**

Địa chỉ tại km số 9, đường Quốc lộ 3, xã VN, huyện ĐA, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị H3** - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 24, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố HN.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Công H có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310146017199, do Sở giao thông vận tải thành phố HP cấp ngày 04/5/2020, giá trị đến ngày 04/5/2025, hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty cổ phần Quốc tế PL, địa chỉ tại km số 9, đường Quốc lộ 3, xã VN, huyện ĐA, thành phố HN (Công ty cổ phần Quốc tế PL). Chiều tối ngày 12/01/2023, theo sự điều hành của Công ty, H điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, số loại Prostar, tải trọng 37.445kg, màu sơn trắng, biển số 29C-94***, kéo somiromooc nhãn hiệu Cimc, màu sơn xanh, tải trọng 32.050kg, biển số 29R-07*** đến cảng Vip Greenport ở huyện CH, thành phố HP chở 01 container (size 40') màu đỏ, hàng linh kiện điện tử, trọng lượng 26.000kg, theo đường Quốc lộ 10 đến huyện GV, tỉnh NB giao hàng. Khoảng 20 giờ 40 phút, H điều khiển xe đến ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 với đường ĐT468 (đường Thái Hà), thôn ĐL, xã ĐH, huyện QP, tỉnh TB, do mệt nên H đã điều khiển xe rẽ phải vào đường ĐT468 tìm chỗ đỗ xe ngủ. Đường ĐT468 thẳng, mặt đường dải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng 26 mét, chia thành 02 chiều đi riêng biệt, chiều đường Quốc lộ 10 đi xã QT và ngược lại, phân chia giữa hai chiều đường bởi dải phân cách cứng ở giữa tim đường rộng 1,5 mét, mỗi chiều đi có 04 làn, gồm: 03 làn đường xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5 mét, được phân chia bởi vạch sơn trắng kẻ nét đứt (rộng 0,15 mét) và 01 làn đường xe thô sơ, người đi bộ rộng 02 mét, phân chia giữa làn đường xe cơ giới với làn đường xe thô sơ, người đi bộ bởi vạch sơn trắng kẻ nét liền đo (rộng 0,2 mét). Giáp dải phân cách về phía hai chiều đi là khoảng lưu không rộng 0,5 mét; tiếp giáp mép đường bên phải là thành hộ lan kim loại, lề đường đất rộng 02 mét có cột biển báo đường cấp điện ở phía trên (biển W239, ký hiệu B) và khu vực cánh đồng. Giáp với mép đường bên trái (chiều xã QT đi đường Quốc lộ 10) là thành hộ lan kim loại có cột km số 26 (ký hiệu A), tiếp đến là lề đường rộng 02 mét và khu vực cánh đồng. Lúc này trời tối, mật độ phương tiện tham gia giao thông vừa phải, đường có đèn cao áp (bật sáng

từ 18 giờ đến 23 giờ). H khai không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích trước khi điều khiển xe tham gia giao thông. Vào đường ĐT468 đi tiếp khoảng 100 mét, đến km số 26 + 30 mét, địa phận thuộc thôn GH 1, xã AV, huyện QP, H điều khiển xe ô tô đỗ ở mé bên phải chiều đường Quốc lộ 10 đi xã QT, song song cách thành hộ lan bên phải chiều đi khoảng 30 đến 40cm, đầu xe hướng xã QT, chiếm hết làn đường xe thô sơ, người đi bộ và khoảng 2 làn đường xe cơ giới (làn sát làn đường xe thô sơ). Sau đó, H kéo lóc kê (phanh) xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc, tắt động cơ và toàn bộ đèn xe (không bật đèn cảnh báo), không xuống xe đặt biển báo nguy ở phía trước và sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết mà vào luôn giường trong cabin đầu kéo nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ 32 phút, xe mô tô nhãn hiệu Majesty, dung tích 97cm³, màu sơn nâu, biển số 17F4-8*** do anh Trần Văn Q (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển đi trên làn đường xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ và người đi bộ, hướng đường Quốc lộ 10 đi xã QT tới (xe có bật đèn chiếu sáng). Do đi trong điều kiện trời tối, đèn cao áp đường đã tắt, tầm nhìn bị hạn chế, không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện thấy xe ô tô H điều khiển đỗ ở đường đã không xử lý được, phần mặt, ngực, vai, chân bên phải anh Q và đầu xe mô tô đã đâm va vào mặt sau thành sàn, tấm kim loại chắn bùn trục 3, khung kim loại phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 29R-07***, trên làn đường xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải chiều đi. Xe mô tô đổ nghiêng trái, dừng tại chỗ, anh Q ngã nằm nghiêng trái, mặt hướng xã QT, mông và chân bị xe mô tô đè lên. Nghe tiếng “rầm” ở phía sau sơ mi rơ moóc H tỉnh dậy ngồi vào ghế lái khởi động xe ô tô, bật đèn, nhìn qua gương chiếu hậu trái thấy có chiếc mũ bảo hiểm ở trên đường sát đuôi sơ mi rơ moóc. H không xuống kiểm tra mà điều khiển xe đi thẳng đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT468 với đường ĐH84, quay đầu xe sang chiều đường xã QT đi đường Quốc lộ 10 đi tỉnh NB. Trên đường đi đến xã ĐS, huyện ĐH, H dừng xe xuống đi vệ sinh, quan sát thấy mặt sau thành sàn, khung kim loại phía sau bên trái sơ mi rơ moóc có các vết trượt miết màu đen, kim loại mới, rồi lại lên xe đi. Tới đường Quốc lộ 38B, thuộc phường Lộc Hạ, thành phố NĐ, tỉnh NĐ, H lại dừng xe xuống dùng điện thoại chụp 01 ảnh dấu vết ở phía sau bên trái sơ mi rơ moóc. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe tới khu công nghiệp GK, xã GC, huyện GV, tỉnh NB giao hàng. Trong lúc chờ xuống hàng, H sử dụng chiếc găng tay vải lau xóa các dấu vết va chạm ở phía sau bên trái sơ mi rơ moóc rồi dùng điện thoại chụp (02 ảnh) lại. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/01/2023, giao xong hàng, H điều khiển xe ô tô kéo sơ mi rơ moóc chở thùng container (không có hàng) về cảng Vip Greenport trả rồi nhận chở tiếp 01 container hàng hóa (màu xanh) khác về nhà ở thôn CT, xã QH, huyện AL, thành phố HP.

Khoảng 0 giờ 05 phút, anh Đỗ Quốc L2, sinh năm 1985, cư trú tại: xã PX,

huyện MĐ, thành phố HN, đi qua phát hiện thấy anh Q và phương tiện đỗ ngã ở đường đã điện báo cho Công an xã AV, huyện QP. Nhận tin báo Công an xã AV cùng người dân đã đưa anh Q đến Bệnh viện đa khoa huyện QP và báo cáo vụ việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QP. Đến 18 giờ ngày 13/01/2023, bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, triệu tập Bùi Công H và quản lý các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn. Hậu quả: Anh Q bị chấn thương sọ não và đa chấn thương tử vong hồi 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2023 tại Bệnh viện đa khoa huyện QP; xe mô tô biển số 17F4-8*** bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.173.333 đồng.

Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 15/01/2023 của Phòng xét nghiệm Medlatec TB đối với anh Trần Văn Q, xác định: Định lượng cồn trong máu (Architectci 16200) là 216.30 mg/dL; Biên bản đo nồng độ cồn hồi 21 giờ 48 phút ngày 13/01/2023 đối với Bùi Công H, nồng độ cồn 0.000 mg/l.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Công H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Công H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 17/7/2023, bị cáo Bùi Công H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1

Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Công H có đơn kháng cáo đảm bảo về thủ tục và thời hạn kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 12/01/2023, bị cáo Bùi Công H (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC), điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Internationl, số loại Prostar, tải trọng 37.445kg, biển số 29C-94***, kéo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Cimc, tải trọng 32.050kg, biển số 29R-07***, chở một container màu đỏ, hàng linh kiện điện tử, trọng lượng 26.000kg để chở hàng từ HP đi Ninh Bình. Đến km số 26+ 30 mét, đường ĐT 468(đường TH), thuộc địa phận thôn GH 1, xã AV, huyện QP, tỉnh TB, H dừng, đỗ xe ở mé đường bên phải chiều đường Quốc lộ 10 đi xã QT, song song cách thành hộ lan can bên phải khoảng 30 đến 40cm, đầu xe hướng xã QT, chiếm hết làn đường xe thô sơ, người đi bộ và khoảng ½ làn đường xe cơ giới, kéo lốc kê (phanh) xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc, tắt động cơ và tắt toàn bộ đèn xe, không bật đèn cảnh báo, không xuống đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và sau xe cho người khác biết và vào giường trong cabin xe đầu kéo nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ 32 phút, anh Trần Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 17F4-8***, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển đi trên làn đường xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ, hướng đường đi Quốc lộ 10 đi xã QT tới, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn hạn chế, cơ thể có định lượng cồn trong máu 216.30mg/dL, không làm chủ tốc độ nên phần mặt, ngực, vai, chân bên phải anh Q và đầu xe mô tô biển số 17F4-8882 đã đâm va vào mặt sau thành sà, tấm kim loại chắn bùn trục 3, khung kim loại phía sau bên trái sơ mi rơ moóc

biển số 39R-07***, trên làn đường xe cơ giới sát làn đường cho xe thô sơ bên phải chiều đi. Nghe tiếng va chạm ở phía sau, bị cáo tỉnh dậy biết có người và phương tiện va chạm với sơ mi rơi moóc nhưng bị cáo không xuống kiểm tra để cấp cứu người bị nạn mà đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường, không trình báo với cơ quan chức năng, trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: Anh Q bị chấn thương sọ não và đa chấn thương tử vong hồi 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, xe mô tô biển số 17F4-8882 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.173.333 đồng.

Bị cáo đã có hành vi đỗ xe không đúng quy định, không có tín hiệu báo, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Khi tai nạn giao thông xảy ra bị cáo không xuống kiểm tra, không cấp cứu người bị nạn, tự ý rời khỏi hiện trường, không trình báo ngay với cơ quan Công an nơi gần nhất, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 38; khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Công H về việc đề nghị thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy, trong vụ tai nạn giao thông cũng cần phải xem xét về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của người bị hại. Khi tham gia giao thông người bị hại đã sử dụng lượng rượu, bia tương đối lớn, cơ thể có định lượng cồn trong máu 216.30 mg/dL, khi gặp chướng ngại vật trên đường đã không giảm tốc độ, không làm chủ tốc độ, dẫn đến va chạm với xe đầu kéo do bị cáo H đỗ bên đường. Hành vi của người bị hại đã vi phạm khoản 4 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, do đó trong vụ án xác định có lỗi của người bị hại, là nguyên nhân trực tiếp xảy ra vụ tai nạn giao thông. Sau khi hành vi phạm tội được phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại, được gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở tại địa phương nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công H phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Công H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã QH, huyện AL, thành phố HP quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TB;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. QP;
- UBND xã QH, h. AL, tp HP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Đông Giang